ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ VĨNH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2185/QĐ-UBND	*Vĩnh Bình, ngày 26 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án: Đường tổ 6 - tổ 10

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 và Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số: 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 06 năm 2026 của Chính Phủ về quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định 209/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định 210/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2099/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2026 của UBND xã Vĩnh Bình về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường 12C;

Căn cứ Nghị Quyết số 35/NQ-HĐND ngày 19 tháng 10 năm 2026 Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Quyết 2179/QĐ-UBND ngày 23/10/2026 Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định số 676/KQTĐ-PKT ngày 26 tháng 10 năm 2026 của Phòng Kinh tế xã Vĩnh Bình;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế xã Vĩnh Bình tại Tờ trình số 680/TTr-PKT ngày 26 tháng 10 năm 2026 về việc phê duyệt dự án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Đường tổ 6 - tổ 10 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đường tổ 6 - tổ 10.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Loại, nhóm dự án, cấp công trình chính: Công trình đường giao thông, nhóm C, cấp IV (Phụ lục I , Thông tư 34/2026/TT-BXD)

- Thời hạn sử dụng dự án chính theo thiết kế.

3. Mã định danh (nếu có): Chủ đầu tư thực hiện theo quy định.

4. Địa điểm xây dựng: Xã Vĩnh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Điểm đầu dự án: Đường Nguyễn Thị Bảy.
- Điểm cuối dự án: Đường Nguyễn Thìn.
- Chiều dài toàn tuyến đường: 300.25m.
- Chiều dài thiết kế tuyến đường: 300.25m.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Bình.

6. Chủ đầu tư: Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã Vĩnh Bình.

7. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tổ chức lập khảo sát xây dựng, tổ chức tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công:

- Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công: Công Ty TNHH Tư vấn & Xây dựng Sao Việt, mã số doanh nghiệp 1200967438;

- Nhà thầu khảo sát xây dựng: Công Ty TNHH Tư vấn & Xây dựng Sao Việt, mã số doanh nghiệp 1200967438;

- Nhà thầu tư vấn thẩm tra thiết kế, dự toán: Công Ty TNHH Một thành viên Huy Doanh, mã số doanh nghiệp 1201551873;

8. Mục tiêu dự án:

- Tăng cường khả năng kết nối giao thông giữa khu dân cư, khu vực sản xuất với các tuyến giao thông chính, tạo điều kiện thuận lợi cho vận chuyển nông sản, hàng hóa, đi lại, sinh hoạt và sản xuất của nhân dân; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn xã Vĩnh Bình, bảo đảm phù hợp với nhu cầu khai thác thực tế, nâng cao an toàn giao thông, tạo cảnh quan khu vực và phục vụ mục tiêu phát triển bền vững của địa phương.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

**** Phần nền & mặt đường:***

- Chiều dài đường thiết kế : 300,25m

- Cao trình thiết kế : +1.20, đầu và cuối công trình vuốt về cao trình đường hiện hữu.

- Mặt đường rộng Bm = 5,5m. Độ dốc ngang mặt đường 2%.

- Lề đường rộng trung bình 1,0m (đã bao gồm HTTN lộ thiên + lề đất). Độ dốc ngang lề 4% - Tải trọng : 8 tấn.

** Tiêu chuẩn thiết kế:*

- Đường phố.

- Mặt đường cấp cao A1.

- Mô đun đàn hồi đối với đất nền: Enền = 45 Mpa.

- Cường độ mặt đường thiết kế, Ech > K_{cd}^{dv} x Eyc = 1,06 x 110 = 116,60 MPa (độ tin cậy = 0,85).

** Kết cấu mặt đường (kể cả phần mở rộng) từ trên xuống như sau:*

- Mặt đường BTN nóng, chặt, hạt mịn loại C9.5 dày 5cm.
- Tưới nhựa lót tiêu chuẩn 1,0kg/m2.
- Cấp phối đá dăm loại II Dmax = 37,5mm dày 15cm (Eyc = 104.96 Mpa)
- Cấp phối đá dăm loại II Dmax = 37,5mm dày 15cm (Eyc = 73.20 Mpa)
- Lót vải địa kỹ thuật Rk = 9kN/m
- Nền đường lên khuôn, đầm nén đạt K ≥ 0,95.

**** Phần hệ thống thoát nước:***

- Bố trí HTTN lộ thiên dọc 2 bên tuyến đường, Trong đó:

+ Chiều dài cống lộ thiên phía lề trái: 292m.

+ Chiều dài cống lộ thiên phía lề phải: 294m.

+ Chiều dài cống ngầm Ø600 qua đường 12md (6m+6m)

- Cống lộ thiên BTCT đá 1x2 M.250 rộng 0.72m được bố trí dọc hai bên đường kết hợp với hố ga để thu nước mặt đường.

- Hướng thoát về đường Nguyễn Thìn xả ra kênh An Thạnh Thủy . Độ dốc thoát nước 1‰.

- Chiều rộng thân cống phần thông nước: 0.50m.

- Chiều cao thân cống trung bình: Htb = 0.72m.

- Cao trình đỉnh nắp cống lộ thiên và nắp hố ga bằng cao trình mép mặt đường.

- Tổng hố ga KT 1.2m x 1.2m thiết kế mới: 23 cái.

- Cống qua đường Ø600mm BTCT đá 1x2 M.300 đúc sẵn, loại hoạt tải H10 – X60.

- Giải Pháp Kết Cấu Xây Dựng:

**** Phần cống lộ thiên:*** Thân + thanh chóng + nắp cống lộ thiên BTCT đá 1x2 M.250; Bê tông lót đá 1x2 M.150 dày 10cm; Cát lót dày 10cm.

**** Phần hố ga:*** Các chi tiết đúc sẵn của hố ga BTCT đá 1x2 M.250; Tường hố ga BT đá 1x2 M.200 đổ tại chỗ; BT lót đá 1x2 M.150 dày 10cm; Cát lót dày 10cm.

**** Phần cống ngầm:***

- Ống cống BTCT đá 1x2 M.300 chế tạo bằng phương pháp quay ly tâm hoặc rung ép, gối cống BTCT M.200 đá 1x2 đúc sẵn (kết cấu và giá lấy theo mẫu định hình của các Công Ty chuyên ngành sản xuất).

- Ống cống sử dụng loại hoạt tải H10 – X60.

- BT chèn giữa các gối cống ngang đường đá 1x2 M.200.

- Khớp nối cống bằng Joint cao su.

- BT lót đá 1x2 M.150 dày 10cm.

- Cát lót dày 10cm.

- Đáy cống gia cố cừ tràm Φgốc = (8÷10)cm, Φngọn ≥ 3,5cm, L=4m mật độ 25cây/m2. Đóng ngập 4m.

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- QCVN 41:2024/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ;

- TCVN 10380:2014 - Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế;

- TCCS 38:2022/TCĐBVN - Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế, được công bố kèm theo Quyết định số 2243/QĐ-TCĐBVN ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam;

- TCVN 9436:2012 - Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 8859:2023 - Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường - Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 8863:2025 - Mặt đường láng nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 8791:2011 - Sơn tín hiệu giao thông - Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo - Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu;

- TCVN 7887:2018 - Màng phản quang dùng cho biển báo hiệu đường bộ;

- Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn khác có liên quan được lựa chọn áp dụng trong hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật đã được thẩm định.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: **4.900.000.000 đồng** *(Bằng chữ: Bốn tỷ, chín trăm triệu đồng)*. Trong đó:

Chi phí xây dựng:	4.112.555.236 đồng
Chi phí GPMB:	58.289.399 đồng
Chi phí quản lý dự án:	120.091.716 đồng
Chi phí tư vấn ĐTXD:	282.479.363 đồng
Chi phí khác:	96.026.638 đồng
Chi phí dự phòng:	230.557.648 đồng

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026 - 2027.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Vốn ngân sách nhà nước, kế hoạch vốn năm 2026 và 2027.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư lựa chọn nhà thầu tư vấn thực hiện quản lý dự án theo quy định.

15. Yêu cầu nguồn lực, khai thác tài nguyên; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Dự án không bố trí chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Đối với phần đất, cây trồng, hoa màu, vật kiến trúc, hàng rào và các dự án hạ tầng kỹ thuật bị ảnh hưởng trong phạm vi thực hiện dự án, địa phương tổ chức vận động các tổ chức, hộ dân có liên quan tự nguyện bàn giao theo quy định. Chủ đầu tư có trách nhiệm kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục có liên quan và bảo đảm mặt bằng đủ điều kiện trước khi tổ chức thi công.

16. Các nội dung khác: Thực hiện theo hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và các tài liệu có liên quan đã được thẩm định và nội dung được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã Vĩnh Bình thực hiện nhiệm vụ Chủ đầu tư, tổ chức triển khai dự án theo đúng nội dung được phê duyệt tại Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm về quản lý chất lượng, tiến độ, chi phí, lựa chọn nhà thầu, hợp đồng, thanh toán và quyết toán vốn đầu tư theo quy định.

2. Chủ đầu tư đóng dấu phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo khoản 5 Điều 39 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ.

3. Chủ đầu tư chỉ tổ chức triển khai thi công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục, điều kiện có liên quan theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế, Giám đốc Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã Vĩnh Bình và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Tín